

Bản án số: 613/2024/DS-ST
Ngày 10/9/2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng đặt cọc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Trí
Các Hội thẩm nhân dân:

- 1/ Ông Võ Văn Tốt
2/ Ông Nguyễn Văn Quân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thống – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Trương Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 930/2023/TLST-DS ngày 28/12/2023 về việc “ Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1097/2024/QĐXXST-DS ngày 26/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 1332/2023/QĐST – DS ngày 19/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim C, sinh năm 1975;

Địa chỉ: số A Ngõ E T, K, Đ, Hà Nội.

Đại diện uỷ quyền: Ông Phạm Văn T (Có mặt)

Địa chỉ: số 05 N, Khu đô thị V, phường H, quận T, Tp ..

- Bị đơn: Ông Nguyễn Phục H, sinh năm 1993 (Vắng mặt);

Địa chỉ thường trú và liên lạc: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ nơi làm việc: số B đường T, phường T, Quận A, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/12/2021, đơn yêu cầu bổ sung khởi kiện đề ngày 07/6/2022, Đơn xin rút lại yêu cầu bổ sung khởi kiện đề ngày 07/6/2022, bản tự khai, biên bản hòa giải, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Kim C (Đại diện uỷ quyền ông Phạm Văn T) trình bày:

Do có quen biết từ trước và tin tưởng nên bà Lê Thị Kim C đã đồng ý đặt cọc mua 01 chiếc xe ô tô của ông Nguyễn Phục H theo Hợp đồng đặt cọc ngày 16/12/2016. Ông H hứa với bà C trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng đặt cọc sẽ giao xe cho bà C. Sau khi ký hợp đồng đặt cọc, bà C đã giao tiền cho ông H nhiều lần, cụ thể:

- Ngày 17/12/2016: số tiền 250.000.000đ.

- Ngày 19/12/2016: số tiền 250.000.000đ.

- Ngày 25/01/2017: số tiền 150.000.000đ.
 - Ngày 23/5/2017: số tiền 8.000.000đ.
 - Ngày 23/5/2017: số tiền 21.052.000đ.
- Tổng cộng: 679.052.000đ.

Tuy nhiên, quá thời hạn mà ông H vẫn không thực hiện việc giao xe cho bà C và cũng không trả lại tiền cho bà C. Do đó bà C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Phục H phải trả lại cho bà số tiền ông H đã nhận theo Hợp đồng đặt cọc ngày 16/12/2016 là 679.052.000đ, đồng thời tuyên huỷ Hợp đồng đặt cọc ngày 16/12/2016.

Bị đơn ông Nguyễn Phục H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ kiện nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật, bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về hợp đồng đặt cọc ngày 16/12/2016 nên đây là quan hệ tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”. Bị đơn ông Nguyễn Phục H có nơi cư trú tại Quận A nên căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Phục H vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu của các đương sự:

- Về yêu cầu đòi tiền theo Hợp đồng đặt cọc ngày 16/12/2016:

Xét nội dung hợp đồng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải đưa ra chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp. Khoản 2 Điều 92 BLTTDS quy định một bên không phản đối tình tiết bên kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và thông báo hòa giải nhưng đã không gửi văn bản phản đối những tình tiết bên nguyên đơn đưa ra. Như vậy bên nguyên đơn không phải chứng minh những tình tiết nguyên đơn đưa ra là chứng cứ. Từ đó:

Xét yêu cầu đòi tiền của bà Lê Thị Kim C đối với hợp đồng đặt cọc ngày 16/12/2016 được ký kết giữa bà C và ông Nguyễn Phục H, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định giữa hai bên bà C và ông H đã có ký kết hợp đồng dân sự. Đây là hợp đồng dân sự được hai bên bà C và ông H giao kết một cách tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật.

Tại Điều 2 của Hợp đồng đặt cọc ngày 16/12/2016 có quy định về phương thức thanh toán như sau:

“... Trường hợp hết thời hạn 30 ngày, bên A không bàn giao xe cho ô tô trên cho bên B thì bên A trả lại cho bên B số tiền đặt cọc đã nhận”

Khoản Điều 328 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“Trường hợp hợp đồng được giao kết, thực hiện thì tài sản đặt cọc được trả lại cho bên đặt cọc hoặc được trừ để thực hiện nghĩa vụ trả tiền; nếu bên đặt cọc từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì tài sản đặt cọc thuộc về bên nhận đặt cọc; nếu bên nhận đặt cọc từ chối việc giao kết, thực hiện hợp đồng thì phải trả cho bên đặt cọc tài sản đặt cọc và một khoản tiền tương đương giá trị tài sản đặt cọc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”

Ông H đã nhận tiền đặt cọc của bà C nhiều lần với tổng số tiền là 679.052.000đ. Đến thời điểm hiện tại, ông H vẫn chưa trả lại tiền cho bà C số tiền này. Căn cứ theo những quy định nêu trên thì yêu cầu của bà C về việc buộc ông H trả lại số tiền đã nhận theo Hợp đồng đặt cọc ngày 16/12/2016 là 679.052.000đ, là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

- Về yêu cầu tuyên huỷ Hợp đồng đặt cọc ngày 16/12/2016.

Điểm b Khoản 1 Điều 423 Bộ luật dân sự 2015 quy định:

“1. Một bên có quyền huỷ bỏ hợp đồng và không phải bồi thường thiệt hại trong trường hợp sau đây:

.....b) Bên kia vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ hợp đồng”

Tại Điều 2 của Hợp đồng, bà C, ông H đã thỏa thuận cụ thể như sau:

“ Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng này, bên A sẽ bàn giao xe và tiến hành các thủ tục đăng ký giấy chứng nhận xe ô tô trên cho B thì bên B sẽ thanh toán cho bên A số tiền còn lại là 1.350.000.000đ, việc giao nhận tiền do hai bên tự thực hiện”.

Tuy nhiên, sau khi nhận tiền cọc, quá 30 ngày và cho đến nay ông H vẫn không thực hiện tiếp nghĩa vụ như quy định trong hợp đồng với bà C. Ông H là người vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của hợp đồng, do đó cần tuyên huỷ hợp đồng đặt cọc ngày 16/12/2016 theo như yêu cầu của bà C để đảm bảo quyền lợi chính đáng của bà.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bị đơn ông Nguyễn Phục H phải chịu án phí đối với 02 yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là 31.162.080đ + 300.000đ = 31.462.080đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 328, 385, 423, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:
 - Tuyên huỷ Hợp đồng đặt cọc ngày 16/12/2016 .
 - Buộc ông Nguyễn Phục H phải có trách nhiệm trả lại cho bà Lê Thị Kim C số tiền là 679.052.000đ (Sáu trăm bảy mươi chín triệu, không trăm năm mươi hai nghìn đồng) ngay khi bản án có hiệu lực thi hành.

Kể từ ngày bà C có đơn thi hành án đối với khoản tiền nêu trên mà ông H chưa thanh toán cho bà C thì ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- H1 lại cho bà Lê Thị Kim C số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.581.040đ (Mười lăm triệu, năm trăm tám mươi một nghìn, không trăm bốn mươi đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0022764 ngày 21/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ông Nguyễn Phục H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 31.462.080đ (Ba mươi một triệu, bốn trăm sáu mươi hai nghìn, không trăm tám mươi đồng).

3. Quyền yêu cầu Thi hành án: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2014)”.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày được tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.12;
- CC THA DS Q.12
- CC.THADS Q. 12;
- Hai bên đ/sư;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Trí